TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2020/QĐST- HNGĐ	*Tân An, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T; sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 320 ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Ông Trần Phú K; sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 220 ấp R, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K đều xác định có hai con chung tên Trần Ngọc Ngân X, sinh ngày 01/11/2018 và Trần Ngọc Ngân Tr, sinh ngày 16/11/2019.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K thỏa thuận: Giao hai con chung chưa thành niên tên Trần Ngọc Ngân X, sinh ngày 01/11/2018 và Trần Ngọc Ngân Tr, sinh ngày 16/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Phú K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Ngọc T không có yêu cầu.

Ông Trần Phú K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Phú K thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004575 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên